UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
THI TIẾNG ANH (KHÔNG CHUYÊN)
NGÀY THI 13/04/2024
PHÒNG B103B - GIỜ THI: 18H00

STT	PHÒNG THI	HỌ TÊN LÓT	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	KHÓA
1	**B103B**	Nguyễn Quốc	Thắng	12/09/2002	Nghệ An	20211OT2952	CD20OT5	CDCQ2020
2	**B103B**	Lâm Huỳnh Thanh	Thắng	29/06/2003	Kiên Giang	21211OT4064	CD21OT13	CDCQ2021
3	**B103B**	Đỗ Ngọc	Thắng	15/01/2004	Đăk Nông	22211TT1342	CD22TT2	CDCQ2022
4	**B103B**	Trần Văn	Thắng	24/11/2002	Hà Tĩnh	21211DD4727	CD21DD2	CDCQ2021
5	**B103B**	Trần Xuân	Thắng	18/05/2002	TP. HCM	20211CK3153	CD20CK6	CDCQ2020
6	**B103B**	Lý Thái	Thanh	22/09/2000	Bình Thuận	20211DH0418	CD20DH1	CDCQ2020
7	**B103B**	Nguyễn Đình	Thạnh	22/05/2001	Sóc Trăng	19211TC4230	CD19TC1	CDCQ2019
8	**B103B**	Nguyễn Vân	Thảo	13/01/2003	Bình Dương	21211KT4792	CD21KT3	CDCQ2021
9	**B103B**	Hồ Thị Phương	Thảo	24/07/2002	Đăk Lăk	20211KD2757	CD20KD1	CDCQ2020
10	**B103B**	Nguyễn Minh	Thi	25/06/2004	Bình Định	22211OT1829	CD22OT6	CDCQ2022
11	**B103B**	Phan Trọng	Thiên	10/01/2002	Phú Yên	20211DC4320	CD20DC3	CDCQ2020
12	**B103B**	Nguyễn Công	Thịnh	22/08/2002	BR-VT	21211DD2473	CD21DD2	CDCQ2021
13	**B103B**	Ngô Thị Hồng	Thư	28/03/2000	Ninh Thuận	20211KT0879	CD20KT1	CDCQ2020
14	**B103B**	Đỗ Tuấn	Thuận	17/12/2003	Bình Dương	21211DD3350	CD21DD2	CDCQ2021
15	**B103B**	Trương Văn	Thức	14/06/2000	Lâm Đồng	20211DH0710	CD20DH1	CDCQ2020
16	**B103B**	Nguyễn Trần Đăng	Thuyết	14/06/2003	Khánh Hòa	21211LG0610	CD21LG1	CDCQ2021
17	**B103B**	Nguyễn Mạnh	Tiến	29/10/2003	Bình Định	22211QT1402	CD22QT1	CDCQ2022
18	**B103B**	Cao Nhật	Tín	19/07/2002	Đăk Lăk	21211CK1316	CD21CK1	CDCQ2021
19	**B103B**	Nguyễn Võ Đức	Tín	09/06/2003	Phú Yên	21211OT1091	CD21OT12	CDCQ2021
20	**B103B**	Nguyễn Anh	Toàn	24/10/2001	Bình Định	19211LH2601	CD19LH3	CDCQ2019
21	**B103B**	Lưu Công	Toàn	17/08/2002	Đăk Nông	21211TT0263	CD21TT6	CDCQ2021

22	**B103B**	Nguyễn Đức	Toàn	20/09/2000	TP. HCM	19211DH0354	CD19DH1	CDCQ2019
23	**B103B**	Nguyễn Thùy	Trang	18/12/2002	Bình Định	20211NH1481	CD20NH1	CDCQ2020
24	**B103B**	Hán Thị Ánh	Trăng	07/09/2001	Ninh Thuận	20211LH2771	CD20LH1	CDCQ2020
25	**B103B**	Trương Minh	Trí	20/03/2000	Đồng Tháp	19211OT1296	CD19OT3	CDCQ2019
26	**B103B**	Nguyễn Văn	Trực	17/02/2003	Phú Yên	21211DD1607	CD21DD2	CDCQ2021
27	**B103B**	Trần Văn Hồng	Trường	01/04/2003	Đăk Lăk	21211OT3001	CD21OT13	CDCQ2021
28	**B103B**	Hồ Lê Phi	Trường	03/02/2002	Tây Ninh	20211CK4317	CD20CK6	CDCQ2020
29	**B103B**	Mai Duy	Trường	01/07/2000	Tiền Giang	21211DH3068	CD21DH2	CDCQ2021
30	**B103B**	Trần Trương Văn	Tuấn	31/03/2003	Đồng Nai	21211OT3300	CD21OT9	CDCQ2021
31	**B103B**	Dương Văn	Tuấn	09/03/2000	Đăk Lăk	19211OT3359	CD19OT6	CDCQ2019
32	**B103B**	Lê Thị Ánh	Tuyết	21/06/2001	TP. HCM	22211KT0461	CD22KT1	CDCQ2022
33	**B103B**	Ngũ Thị Thu	Uyên	21/01/2002	Đăk Lăk	20211KT3250	CD20KT3	CDCQ2020
34	**B103B**	Lương Công	Vang	20/04/2000	Quảng Ngãi	18211DT5363	CD18DT1	CDCQ2018
35	**B103B**	Nguyễn Anh	Việt	11/03/2000	Quảng Ngãi	18211DD3142	CD18DD5	CDCQ2018
36	**B103B**	Lê Quang	Việt	22/12/2001	Bình Thuận	20211CK1820	CD20CK3	CDCQ2020
37	**B103B**	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	23/07/2003	TP. HCM	21211DH1524	CD21DH5	CDCQ2021
38	**B103B**	Lê Long	Vỹ	27/05/2002	Long An	20211TM1924	CD20TM2	CDCQ2020
39	**B103B**	Đinh Thị Kim	Xuyến	03/10/2004	Ninh Thuận	22211TT1503	CD22TT2	CDCQ2022
40	**B103B**	Trần Thị Ngọc	Yến	02/12/2001	Quảng Ngãi	19211TT4150	CD19TT7	CDCQ2019